

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TỊNH AN**

Số: /BC- UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tịnh An, ngày tháng năm 2024

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025**

Thực hiện Công văn số 4310/UBND ngày 01/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi về việc tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố. Ủy ban nhân dân xã Tịnh An báo cáo kết quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025, cụ thể như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

##### **1. Tình hình kinh tế - xã hội tác động đến trẻ em, tình hình trẻ em và công tác trẻ em tại địa phương.**

Tịnh An nằm trên tuyến Quốc lộ 24B, cách trung tâm thành phố Quảng Ngãi 5km về phía Đông Bắc và cách khu du lịch Mỹ Khê 6km về phía Tây, được xem là trung tâm kinh tế phía Đông của thành phố Quảng Ngãi. Là xã có đầy đủ các yếu tố, tiềm năng, điều kiện tự nhiên, hạ tầng để phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại dịch vụ, du lịch văn hóa, sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa. Xã có tổng diện tích đất tự nhiên: 867,24ha; địa bàn chia làm 04 thôn gồm Ân Phú, Ngọc Thạch, Long Bàn, Tân Mỹ. Dân số tự nhiên toàn xã hiện có 2.549 hộ với 10.856 khẩu, có 1.333 trẻ em chiếm tỷ lệ 12.27%. Trong đó: Số trẻ em nam: 690 trẻ em, số trẻ em nữ: 643 trẻ em; Trẻ em hộ nghèo: 06 trẻ em/1.333 trẻ, chiếm 0,45%; Trẻ em hộ cận nghèo: 15 trẻ em/1.333 trẻ em, chiếm 1,12%; Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: 11 trẻ em/1.333 trẻ em, chiếm 0,82% trên tổng số trẻ em đến dưới 16 tuổi

Tịnh An thuộc vùng hạ lưu sông Trà Khúc, có địa hình khá bằng phẳng, với đa phần là đất trồng lúa và cây hàng năm, thuận lợi cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp. Khí hậu ôn hòa nên tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Thuận lợi trong công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em: Nhận thức của hệ thống chính trị các tầng lớp nhân dân về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em ngày càng được cải thiện. Sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, trong công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em có những chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em:

Ngân sách của địa phương cho sự nghiệp bảo vệ trẻ em còn hạn chế trong khi đó nhu cầu đáp ứng hoạt động của các mục tiêu chăm sóc, bảo vệ trẻ em rất lớn, chưa có sân chơi để trẻ em vui chơi giải trí.

**2. Những vấn đề trẻ em và công tác trẻ em phát sinh hoặc chưa được giải quyết:** Không có

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, giám sát, đánh giá thực hiện quyền trẻ em.**

Công tác tham mưu chỉ đạo thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em luôn được cấp Ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em về phòng chống tai nạn thương tích, đặc biệt là đuối nước, tai nạn giao thông. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội. Từ đó đã huy động được các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu chương trình bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ vui chơi giải trí ngày càng được cải thiện; Trẻ em ngày càng có cơ hội để thực hiện các quyền và bổn phận của mình. Vì vậy trên địa bàn không có trẻ nào bị tử vong do tai nạn thương tích, đuối nước và các vụ việc vi phạm quyền trẻ em.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND xã, Ban bảo vệ trẻ em xã, các Tổ chức Đoàn thể, tổ chức hội ở cơ sở triển khai thực hiện công tác thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch về nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ tại cơ sở.

### **2. Công tác bảo vệ trẻ em.**

- Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn đã đạt được kết quả tích cực. Công tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ em được cải thiện đáng kể, tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng tạo miễn dịch cơ bản đạt 100%.

- Công tác truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc trẻ em được đẩy mạnh nhằm vận động, tuyên truyền các tổ chức, cộng đồng, gia đình, cá nhân và trẻ em tham gia tích cực thực hiện các quyền của trẻ em, chung tay giải quyết các vấn đề về trẻ em của địa phương.

- Cấp độ phòng ngừa: Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức về bảo vệ trẻ em, xây dựng môi trường an toàn giảm nguy cơ trẻ em bị xâm hại.

- Cấp độ hỗ trợ: Xã đã tổ chức triển khai thực hiện tốt, không có trẻ em bị bỏ rơi, bị bóc lột, kịp thời động viên những em có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ chính sách trợ giúp xã hội cho trẻ em dưới 3 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP.

- Cấp độ can thiệp: Sử dụng các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại nhằm ngăn chặn hành vi xâm hại; hỗ trợ chăm sóc phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

### **3. Công tác chăm sóc trẻ em**

- Làm tốt công tác điều tra phổ cập, tuyên truyền, vận động, huy động và duy trì số lượng học sinh. Quan tâm phát triển toàn diện ngành học Mầm non, duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 và tốt nghiệp trung học cơ sở vào lớp 10. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt tỷ lệ cao. Đảm bảo đúng tiến độ thời gian, tính chính xác trong việc cập nhật các dữ liệu phổ cập giáo dục. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá nhằm phát huy tư duy sáng tạo, phẩm chất, kỹ năng của người học. Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Thực hiện các chế độ hỗ trợ theo quy định của nhà nước nhất là đối với học sinh thuộc hộ nghèo để bảo đảm phổ cập giáo dục bền vững.

- Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em được trạm Y tế phối hợp với các ban, ngành đoàn thể triển khai trên toàn xã. Tính đến nay, 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng và uống Vitamin A đầy đủ. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bảo vệ, chăm sóc, hỗ trợ dưới nhiều hình thức như: Hỗ trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ về y tế, tiếp cận dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- Công tác cấp thẻ BHYT và tổ chức khám bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định của Luật được triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của các cháu. Tỷ lệ cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi đạt 100%.

- Hàng năm thực hiện rà soát và tổ chức khám sàng lọc cho trẻ em bị các bệnh (tim bẩm sinh, sút môi, hở hàm ếch)

### **4. Công tác giáo dục trẻ em**

Ban giám hiệu các nhà trường đã tổ chức cho các học sinh tích cực tham gia phong trào “Nói lời hay - làm việc tốt” gắn với các tiêu chí, chuẩn mực đạo đức theo

cuộc vận động “Thi đua thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy”. Tổ chức tháng hành động Vì trẻ em. Tổ chức các hội thi nhằm giáo dục kỹ năng sống cho các em rèn luyện cho các em kỹ năng giao tiếp, ứng xử và nâng cao ý thức kỷ luật; biết vâng lời người lớn, lễ phép với ông bà, cha mẹ...

### **5. Công tác văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch cho trẻ em**

- Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” được các nhà trường và học sinh hưởng ứng tích cực; Xây dựng nhiều lớp học thân thiện, phòng học thân thiện, thầy cô thân thiện, môn học thân thiện, bạn bè thân thiện. Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, không có bạo lực; Tạo mối quan hệ phối hợp giáo dục giữa nhà trường- gia đình- xã hội. - Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Các hoạt động tập thể “ Chơi mà học”, “ Vui mà học”, các trò chơi dân gian phù hợp lứa tuổi, tổ chức các hội thi tìm hiểu...

- Xây dựng trường lớp xanh- sạch- đẹp: Các công trình vệ sinh trường học được cải thiện; Giáo dục ý thức rèn luyện và bảo vệ sức khỏe; Chú trọng công tác rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng chống tai nạn giao thông, tai nạn đuối nước và các tai nạn thương tích khác; Nghiêm cấm các trò chơi nguy hiểm, bạo lực.

### **6. Thực hiện quyền tham gia của trẻ em**

- Tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi, giải thích ý kiến, nguyện vọng của trẻ em phù hợp với độ tuổi, sự phát triển của trẻ em và điều kiện, hoàn cảnh của gia đình.

- Tạo điều kiện, hướng dẫn trẻ em tiếp cận các nguồn thông tin an toàn, phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển toàn diện của trẻ em.

- Tạo điều kiện để trẻ em được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng đối với những quyết định, vấn đề của gia đình liên quan đến trẻ em.

- Không cản trở trẻ em tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.

### **7. Kết quả các dự án, chương trình, mô hình hợp tác quốc tế hoặc vận động xã hội**

Các hoạt động vận động xã hội được địa phương triển khai thực hiện, cụ thể đã xây dựng kế hoạch vận động đóng góp quỹ Bảo trợ trẻ em của địa phương; các tổ chức đoàn thể thường xuyên vận động quyên góp, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong dịp lễ, tết.

### **8. Hoạt động của Quỹ bảo trợ trẻ em**

Hàng năm vận động cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân tham gia

đóng góp quỹ Bảo trợ trẻ em, tổ chức thăm hỏi tặng quà cho trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nghèo vượt khó, nhân dịp Khai giảng năm học mới, Tết thiếu nhi và Tết trung thu.

Trong dịp khai giảng năm học 2024-2025 và dịp Tết thiếu nhi 01/6, UBND xã đã tặng 03 phần quà cho 03 trường trị giá 2.400.000 đồng, Quỹ bảo trợ trẻ em xã tặng 12 suất quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mỗi suất trị giá 300.000 đồng. Tổ chức tết Trung thu năm 2024, UBND xã tặng quà cho 3 nhà trường, trị giá 2.100.000 đồng. Các thôn vận động đóng góp và tổ chức tại thôn: 4 thôn, số tiền 7.800.000đồng.

## **9. Tổng kinh phí đầu tư cho công tác trẻ em trong năm**

*(Phần số liệu theo phụ lục)*

### **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. So sánh kết quả, hiệu quả so với cùng kỳ năm 2023**

- So với năm 2023 công tác chăm sóc trẻ em luôn được Cấp ủy, Chính quyền các tổ chức Hội đoàn thể quan tâm hơn. 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ kịp thời.

- 100% trẻ em dưới 6 tuổi được khai sinh đúng hạn, 100 % trẻ em được cấp thẻ BHYT và được tham gia khám chữa bệnh đúng quy định

- 100% trẻ em nhập học đúng độ tuổi, đạt mốc phổ cập tiểu học; 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ;

#### **2. Những tồn tại, hạn chế**

- Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em vẫn còn gặp một số khó khăn: Điều kiện kinh tế- xã hội ở địa phương còn khó khăn, điều kiện cơ sở vật chất, khu vui chơi dành cho trẻ em chưa đáp ứng yêu cầu nhất là trong dịp hè; Một bộ phận hộ gia đình nghèo, thiếu việc làm, thu nhập thấp, chất lượng cuộc sống không đảm bảo. Những vấn đề trên đã tác động không nhỏ đến kết quả công tác bảo vệ và chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Ý thức của một bộ phận Nhân dân trong việc phòng tránh tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước cho con em còn hạn chế.

- Số lượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt còn *cao (trong đó trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 15, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt 19, trẻ em đang sống trong hộ gia đình nghèo: 06 em, cận nghèo 18 em)*.

### **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế (quản lý nhà nước, phối hợp liên ngành, tác động khách quan,...)**

- Các ngành, đoàn thể tại địa phương có thời điểm chưa chủ động, phối hợp nhịp nhàng với cán bộ chăm sóc trẻ em để cùng thực hiện nhiệm vụ.
- Nguồn kinh phí và ngân sách cho công tác trẻ em còn hạn hẹp chưa đáp ứng được yêu cầu trong công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.
- Nhận thức của một số gia đình, cộng đồng về vấn đề bảo vệ, chăm sóc trẻ em chưa đầy đủ còn ỷ lại cho nhà trường và xã hội.
- Công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương chính sách về công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em chưa được thường xuyên, còn thiếu chiều sâu.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025**

### **1. Mục tiêu chung**

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường quản lý Nhà nước của các cấp, các ngành đối với công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; kiểm soát tình hình tai nạn, thương tích trẻ em, đặc biệt là tai nạn đuối nước... Tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh để mọi trẻ em đều được bảo vệ, giảm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; Chú trọng bảo vệ trẻ em để không bị xâm hại; Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội để phát triển. Tạo môi trường thuận lợi và nâng cao năng lực cho trẻ em trong việc thực hiện quyền tham gia vào các vấn đề liên quan đến trẻ em theo quy định của pháp luật và Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em

### **2. Các mục tiêu cụ thể**

- Phấn đấu 100% cán bộ có liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn xã, 100% cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; cộng tác viên y tế trên địa bàn xã được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em nói chung và phòng chống tai nạn thương tích trẻ em nói riêng.
- Phấn đấu 100% hộ gia đình, 100% các trường học, các thôn và trẻ em được tuyên truyền về chính sách, pháp luật, kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ kịp thời, 100% trẻ em dưới 6 tuổi được khai sinh đúng hạn

- Duy trì 100% trẻ em đều có thẻ BHYT, trẻ em dưới 6 tuổi được khám chữa bệnh miễn phí. 100% trẻ em dưới một tuổi được tiêm chủng đầy đủ
- Duy trì 100% tỷ lệ trẻ em bậc mầm non đi học đúng độ tuổi và hoàn thành chương trình Tiểu học và Trung học cơ sở.
- Giữ vững mô hình xã đạt tiêu chuẩn xã phù hợp với trẻ em
- Đa số trẻ em được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí, được tham gia diễn đàn về trẻ em để nói lên tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của bản thân.

### **3. Các chỉ tiêu cần đạt**

- 70% trẻ em trong độ tuổi tiểu học và THCS biết bơi
- 100% trẻ em biết kiến thức, kỹ năng an toàn trong môi trường nước.
- 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ kịp thời
- 100% trẻ em dưới 6 tuổi được khai sinh đúng hạn
- 100 % trẻ em được cấp thẻ BHYT và được tham gia khám chữa bệnh đúng quy định
- 100% trẻ em nhập học đúng độ tuổi, đạt mốc phổ cập tiểu học;
- 100% trẻ em dưới một tuổi được tiêm chủng đầy đủ;
- Phần đầu duy trì đạt xã phù hợp với trẻ em

### **4. Nội dung các chương trình, đề án, hoạt động trọng tâm và các mô hình tiếp tục thực hiện**

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chỉ đạo điều hành của chính quyền, nâng cao hiệu quả phối hợp của liên ngành trong việc thực hiện Luật Bảo vệ chăm sóc trẻ em, đưa các mục tiêu, chương trình bảo vệ chăm sóc trẻ em vào chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương, lồng ghép các mục tiêu chương trình Bảo vệ chăm sóc trẻ em vào hoạt động chuyên môn của các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, của gia đình và toàn xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Tạo cơ hội cho mọi trẻ em đều được Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục theo quy định của pháp luật dưới các hình thức khác nhau, thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em thông qua việc thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội và các chương trình phúc lợi xã hội; Ưu tiên nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

### **5. Dự kiến tổng kinh phí hoạt động:**

Thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ của xã.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác trẻ em năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tịnh An./.

***Nơi nhận:***

- Phòng LĐTB&XH thành phố;
- TT. Đảng ủy; HĐND xã;
- CT, các PCT.UBND xã;
- Công chức VH –XH xã;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Kim Trọng**

**Phụ lục 2**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC TRẺ EM**  
**Đơn vị: UBND xã Tịnh An**

Mẫu số 01/TE  
Kỳ báo cáo: 2 lần/năm  
Ngày báo cáo: 10/5 và 10/11

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu, mục tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2024</b>
<b>I</b>	<b>Dân số trẻ em</b>		
1	Số trẻ em dưới 16 tuổi	Người	1.333
	Tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi/tổng dân số	%	12.27
2	Số trẻ em dưới 6 tuổi	Người	435
	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi/tổng dân số	%	32.63
3	Số trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế	Người	435
	Trong đó:		
	Số trẻ em dưới 6 tuổi được khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế	Người	435
4	Số người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi	Người	236
	Tỷ lệ người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi/tổng dân số	%	2.17
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí cho lĩnh vực trẻ em</b>		
1	Tổng ngân sách	Triệu đồng	
1.1	Ngân sách Trung ương (thông qua các Chương trình, Đề án, ...)	Triệu đồng	0
1.2	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	
	- Sở LĐTBXH (nguồn triển khai thông qua Sở LĐTBXH, bao gồm cả nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội cho trẻ em; cấp cho hoạt động của Quỹ BTTE cấp tỉnh).	Triệu đồng	0
	+ Trong đó: Ngân sách địa phương bố trí cho các Chương trình, Kế hoạch, Đề án của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thông qua Sở LĐTBXH.	Triệu đồng	0
	- Thành phố, huyện (nguồn triển khai tại cấp huyện, không tính nguồn do cấp tỉnh phân bổ về cho cấp huyện).	Triệu đồng	0
	- Xã, phường, thị trấn (nguồn triển khai tại cấp xã, không tính nguồn do cấp tỉnh, huyện phân bổ cho cấp xã)	Triệu đồng	5,1
2	Các nguồn kinh phí vận động khác	Triệu đồng	0
2.1	Vận động của Quỹ Bảo trợ trẻ em địa phương (các cấp) (bao gồm kinh phí vận động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước)	Triệu đồng	2.800.000
2.2	Nguồn từ các tổ chức quốc tế	Triệu đồng	0

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu, mục tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2024</b>
<b>III</b>	<b>Số người làm công tác trẻ em các cấp</b>		
1	Cấp tỉnh	Người	
2	Cấp huyện	Người	
	Trong đó:	Người	
2.1	Chuyên trách	Người	
2.2	Kiểm nhiệm	Người	
3	Cấp xã	Người	
	Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã	Người	01
4	Cộng tác viên tại thôn, tổ dân phố	Người	04
<b>IV</b>	<b>Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em và trẻ em</b>		
1	Số lớp và số cán bộ cấp tỉnh/huyện được tập huấn về công tác trẻ em (quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án,... về trẻ em ở địa phương)		
1.1	Số lớp	Lớp	
1.2	Số lượt người	Lượt	
2	Số lớp/số cán bộ cấp xã, cộng tác viên làm công tác trẻ em tại thôn, bản, tổ dân phố được tập huấn kỹ năng về thực hiện quyền trẻ em		
2.1	Số lớp	Lớp	
2.2	Số lượt người	Lượt	
3	Số lớp, số trẻ em được tập huấn về quyền trẻ em và kỹ năng tự bảo vệ		
3.1	Số lớp	Lớp	
3.2	Số lượt trẻ em	Lượt	
4	Số tài liệu tập huấn được xây dựng, sử dụng	Đầu tài liệu	
<b>V</b>	<b>Truyền thông, giáo dục và vận động xã hội</b>		
1	Số lượt người được truyền thông trực tiếp về lĩnh vực trẻ em dưới các hình thức	Lượt	
2	Số sản phẩm truyền thông về lĩnh vực trẻ em được sản xuất ở địa phương		
	Trong đó:		
2.1	Số chương trình phát thanh/truyền hình về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến ở địa phương	CT	04
2.2	Số chuyên trang/chuyên mục trên báo/tạp chí/mạng truyền thông về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến ở địa phương	Đầu CT, CM	0

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu, mục tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2024</b>
3	Số lượng các hoạt động truyền thông khác	Hoạt động/ sự kiện	
<b>VI</b>	<b>Xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em</b>		
1	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, thị trấn phù hợp với trẻ em	Xã/phường/thị trấn	
2	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, thị trấn phù hợp với trẻ em	%	
<b>VII</b>	<b>Tháng hành động vì trẻ em</b>		
1	Số điểm tổ chức Lễ phát động, sự kiện, hoạt động	Điểm	0
2	Số lượt trẻ em được tham dự Lễ phát động, sự kiện, hoạt động	Lượt	0
3	Số lượt trẻ em được tặng quà, cấp học bổng, phẫu thuật miễn giảm phí	Lượt	0
4	Kinh phí dành cho trẻ em, công trình cho trẻ em trong Tháng hành động vì trẻ em, gồm:	Triệu đồng	0
4.1	Ngân sách (cấp xã)	Triệu đồng	
4.2	Nguồn vận động	Triệu đồng	2.400.000
<b>VIII</b>	<b>Diễn đàn trẻ em các cấp</b>		
1	Số diễn đàn trẻ em các cấp xã	Cuộc	
2	Số lượt trẻ em tham gia	Lượt	
<b>IX</b>	<b>Tết Trung thu cho trẻ em</b>		
1	Số điểm tổ chức Tết Trung thu	Điểm	04
2	Số lượt trẻ em được tham gia Tết Trung thu	Lượt	1.333
3	Số lượt trẻ em được tặng quà	Lượt	0
4	Kinh phí dành cho trẻ em trong dịp Tết Trung thu, gồm:	Triệu đồng	39,600
4.1	Ngân sách cấp xã	Triệu đồng	7,800
4.2	Nguồn vận động	Triệu đồng	31,800

**Phụ lục 3**  
**THỐNG KÊ VỀ HỆ THỐNG BẢO VỆ TRẺ EM**  
**Đơn vị: UBND xã Tịnh An**

Mẫu số 02/TE  
Kỳ báo cáo: 2 lần/năm  
Ngày báo cáo: 10/5 và 10/11

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	Năm 2024
<b>I</b>	<b>Cấu trúc, tổ chức cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em</b>		
1	Quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban điều hành bảo vệ trẻ em	Có/không	có
2	Quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em	Có/không	có
3	Quyết định thành lập/hoạt động của Trung tâm công tác xã hội trẻ em	Có/không	
4	Số huyện, thành phố có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban điều hành bảo vệ trẻ em cấp huyện	Thành phố	
5	Số huyện, thành phố có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp huyện	Thành phố	
6	Số xã, phường có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Ban bảo vệ trẻ em, Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã	Xã	có
7	Số xã, phường có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã	Xã	có
8	Số xã, phường có mạng lưới cộng tác viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở thôn/ xóm/bản/làng/cụm dân cư	Xã	có
<b>II</b>	<b>Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em</b>		
1	Số điểm tư vấn cộng đồng	Điểm	
2	Số điểm tư vấn trường học	Điểm	

**Phụ lục 4**

**THỐNG KÊ TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT**

Mẫu số 03/TE  
 Kỳ báo cáo: 2 lần/năm  
 Ngày báo cáo: 10/5 và 10/11

TT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Tỷ lệ trẻ em được trợ giúp	Tổng số trẻ em được nhận trợ giúp của Nhà nước	Trợ giúp của Nhà nước				Trợ giúp bằng các hình thức khác
					Trợ giúp xã hội	Trợ giúp y tế	Trợ giúp giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn	
		Người	%	Người	Người	Người	Người	Người	Người
a	b	1	2	3	4	5	6	7	9
<b>I</b>	<b>Dân số trẻ em</b>								
1	Trẻ em dưới 16 tuổi	1.333							
	Trong đó:								
1.1	Nam	690							
1.2	Nữ	643							
1.3	Dân tộc:								
	- Dân tộc Kinh	1.333							
	- Dân tộc khác								
<b>II</b>	<b>Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt</b>	11							
<b>Nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt chia theo các loại sau:</b>									
1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ	0							
1.1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ không có người chăm sóc	0							

TT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Tỷ lệ trẻ em được trợ giúp	Tổng số trẻ em được nhận trợ giúp của Nhà nước	Trợ giúp của Nhà nước				Trợ giúp bằng các hình thức khác
					Trợ giúp xã hội	Trợ giúp y tế	Trợ giúp giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn	
					Người	Người	Người	Người	
1.2	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nuôi dưỡng trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc cơ sở trợ giúp xã hội	0							
1.3	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ sống với người thân thích	0							
1.4	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích, trừ trường hợp được nhận làm con nuôi	0							
2	Trẻ em bị bỏ rơi	0							
2.1	Trẻ em bị bỏ rơi được chăm sóc tại cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE hoặc cơ sở trợ giúp xã hội	0							
2.2	Trẻ em bị bỏ rơi được chăm sóc thay thế bởi cá nhân và gia đình	0							
3	Trẻ em không nơi nương tựa	0							
3.1	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật	0							
3.2	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc không còn khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng	0							
3.3	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	0							

TT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Tỷ lệ trẻ em được trợ giúp	Tổng số trẻ em được nhận trợ giúp của Nhà nước	Trợ giúp của Nhà nước				Trợ giúp bằng các hình thức khác
					Trợ giúp xã hội	Trợ giúp y tế	Trợ giúp giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn	
					Người	Người	Người	Người	
3.4	Trẻ em có cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật	0							
3.5	Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội	0							
3.6	Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	0							
3.7	Trẻ em có cả cha và mẹ không còn khả năng chăm sóc trẻ em	0							
3.8	Trẻ em có cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội	0							
3.9	Trẻ em có cả cha và mẹ đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	0							
3.10	Trẻ em có cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	0							
3.11	Trẻ em sống trong gia đình có cả cha và mẹ trong độ tuổi trẻ em	0							

TT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Tỷ lệ trẻ em được trợ giúp	Tổng số trẻ em được nhận trợ giúp của Nhà nước	Trợ giúp của Nhà nước				Trợ giúp bằng các hình thức khác
					Trợ giúp xã hội	Trợ giúp y tế	Trợ giúp giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn	
					Người	Người	Người	Người	
3.12	Trẻ em có cả cha và mẹ bị hạn chế quyền làm cha mẹ hoặc tạm thời cách ly khỏi cha hoặc mẹ theo quy định của pháp luật	0							
3.13	Số trẻ em không nơi nương tựa được chăm sóc thay thế bởi người thân thích	0							
3.14	Số trẻ em không nơi nương tựa được chăm sóc thay thế bởi người không thân thích	0							
3.15	Số trẻ em không nơi nương tựa được chăm sóc tại cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE	0							
4	Trẻ em khuyết tật	9							
4.1	Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng	1							
4.2	Trẻ em khuyết tật nặng	3							
4.3	Trẻ em khuyết tật nhẹ	5							
4.4	Các dạng tật								
	-Trẻ em khuyết tật vận động	1							
	-Trẻ em khuyết tật nghe, nói	1							
	-Trẻ em khuyết tật nhìn								
	-Trẻ em khuyết tật thần kinh, tâm thần								
	-Trẻ em khuyết tật trí tuệ	5							

TT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Tỷ lệ trẻ em được trợ giúp	Tổng số trẻ em được nhận trợ giúp của Nhà nước	Trợ giúp của Nhà nước				Trợ giúp bằng các hình thức khác
					Trợ giúp xã hội	Trợ giúp y tế	Trợ giúp giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn	
					Người	Người	Người	Người	
	-Trẻ em khuyết tật khác	2							
	+ Trong đó: Trẻ em tự kỷ	0							
5	Trẻ em nhiễm HIV/AIDS	1							
5.1	Sống với cha mẹ, người thân thích	0							
5.2	Được nhận chăm sóc thay thế tại cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE hoặc cá nhân, gia đình không phải người thân thích	0							
6	Trẻ em vi phạm pháp luật	0							
6.1	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính	0							
	-Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, giáo dục tại xã, phường, thị trấn	0							
	-Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng	0							
6.2	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp tư pháp	0							
	- Trẻ em bị áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn	0							
	- Trẻ em bị áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng	0							
6.3	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn	0							

TT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Tỷ lệ trẻ em được trợ giúp	Tổng số trẻ em được nhận trợ giúp của Nhà nước	Trợ giúp của Nhà nước				Trợ giúp bằng các hình thức khác
					Trợ giúp xã hội	Trợ giúp y tế	Trợ giúp giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn	
					Người	Người	Người	Người	
	- Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn	0							
	- Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo	0							
7	Trẻ em nghiện ma túy	0							
7.1	Trẻ em nghiện ma túy trong cơ sở cai nghiện	0							
7.2	Trẻ em nghiện ma túy đang áp dụng biện pháp cai nghiện, điều trị nghiện tại gia đình, cộng đồng	0							
8	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở	0							
8.1	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở không có người chăm sóc	0							
8.2	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở sống cùng cha, mẹ hoặc có người chăm sóc	0							
9	Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực	0							
10	Trẻ em bị bóc lột	0							
10.1	Trẻ em đang tham gia lao động trái quy định của pháp luật về lao động	0							

TT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Tỷ lệ trẻ em được trợ giúp	Tổng số trẻ em được nhận trợ giúp của Nhà nước	Trợ giúp của Nhà nước				Trợ giúp bằng các hình thức khác
					Trợ giúp xã hội	Trợ giúp y tế	Trợ giúp giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn	
					Người	Người	Người	Người	
10.2	Trẻ em bị rù rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trình diễn hoặc bị sử dụng trong sản xuất các sản phẩm khiêu dâm	0							
10.3	Trẻ em bị rù rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động du lịch tình dục	0							
10.4	Trẻ em bị rù rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trục lợi khác	0							
10.5	Trẻ em bị rù rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động vận chuyển, mua bán, sản xuất, tàng trữ chất gây nghiện và các hàng hóa khác bị cấm giao dịch theo quy định của pháp luật	0							
11	Trẻ em bị xâm hại tình dục	0							
11.1	Trẻ em bị hiếp dâm	0							
11.2	Trẻ em bị cưỡng dâm	0							
11.3	Trẻ em bị giao cấu	0							
11.4	Trẻ em bị dâm ô	0							
11.5	Trẻ em bị sử dụng vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức	0							
12	Trẻ em bị mua bán	0							





TT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Tỷ lệ trẻ em được trợ giúp	Tổng số trẻ em được nhận trợ giúp của Nhà nước	Trợ giúp của Nhà nước				Trợ giúp bằng các hình thức khác
					Trợ giúp xã hội	Trợ giúp y tế	Trợ giúp giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn	
		Người	%	Người	Người	Người	Người	Người	Người
2	Trẻ em bị tai nạn thương tích	1							
2.1	Số trẻ em bị tai nạn thương tích	0							
2.2	Số trẻ em tử vong do tai nạn thương tích	1							
	+ Trong đó: Số trẻ em tử vong do đuối nước	1							
	Số trẻ em tử vong do tai nạn giao thông	0							